TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 22- 3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đệ
Ông Dương Xuân Thìn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa*:**

Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 21/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST-HS ngày 08/3/2018 đối với các bị cáo:

1/**NGUYỄN VĂN U,** sinh năm 1967; HKTT và chỗ ở: ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996; Danh chỉ bản số 34 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đ.A; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

2/**PHAN VĂN S,** sinh năm 1965; HKTT và chỗ ở: ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có vợ là Chử Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1994; Danh chỉ bản số 35 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đông Anh; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

3/**PHÙNG ANH Đ,** sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Quốc D và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Hà Thị Thu H; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 37 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đ.A; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

4/ **PHAN NGỌC TR,** sinh năm 1983; HKTT và chỗ ở: ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Tr (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 36 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đ.A; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

5/ **PHAN VĂN TH,** sinh năm 1986; HKTT: Thôn CĐ, xã CĐ, BV, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Lê Thị Y; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 39 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đ.A; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

6/ **NGUYỄN VĂN D,** sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: SM, VL, Đ.A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Ngô Thị H; có vợ là Nguyễn Thu H; có 01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 38 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đ.A; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

7/ **NGUYỄN VĂN S,** sinh năm 1977; HKTT và chỗ ở: Thôn TT, XT, SS, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1; có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 40 ngày 23/12/2017 của Công an huyện Đông Anh; TATS: Không; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự đã được xóa; Tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h20' ngày 20/12/2017, Công an huyện Đ.A phát hiện bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn U (sinh năm 1967 ở ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội) các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh 'liêng' ăn tiền gồm : Phan Văn S, sinh năm 1965, Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, Phan Văn Th, sinh năm 1986, Phan Ngọc Tr, sinh năm 1983, Phùng Anh Đ, sinh năm 1986 cùng ở ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội và Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 trú tại TT, XT, SS, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ :

- Số tiền tại chiếu bạc là 7.090.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu màu xanh trắng và tiền phế: 40.000 đồng.

- Thu của các con bạc: Nguyễn Văn U 2.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Asus kèm theo sim số thuê bao 1 là 0978263626 và số thuê bao 2 là 0968257648; Nguyễn Văn D 10.500.000đ, 01 điện thoại di động Iphone màu hồng kèm theo sim số 0964191187; Phan Văn S 800.000đ, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng kèm theo sim số 0902191556; Phan Ngọc Tr 01 điện thoại di động Viettel kèm theo sim số 01669876447; Phùng Anh Đ 01 điện thoại di động Iphone 5 màu ghi xám kèm theo sim số 0961771486; Phan Văn Th 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng kèm theo sim số 0982017312; Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Oppo màu trắng kèm theo sim số 0985150908.

Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, đưa các đối tượng và toàn bộ vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận:

Khoảng 20h00' ngày 20/12/2017, Phan Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ, Nguyễn Văn D, Phan Văn Th và Nguyễn Văn S đến nhà Nguyễn Văn U chơi, sau đó rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi "Liêng". U chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi chải chiếu và cùng tham gia đánh bạc. Các bị can ngồi thành vòng tròn, tính từ Nguyễn Văn U, bên phải là Đ tiếp đến là Tr rồi đến S, bên trái U là S, tiếp đến là D rồi đến Th. Đầu tiên có một người bất kỳ đảo bài và chia bài cho tất cả con bạc theo chiều từ trái qua phải, mỗi con bạc 03 quân bài. Sau khi chia bài con bạc đặt 20.000 đồng xuống chiếu bạc, gọi là tiền "gà" rồi lên bài và bắt đầu "tố". Người chia bài có quyền "tố" đầu tiên rồi theo chiều từ trái qua phải các con bạc có quyền "tố" theo nhưng không quá 100.000 đồng. Khi tố bài, con bạc đặt số tiền đã "tố" xuống chiếu lần lượt cho đến hết, nếu ai không "tố" sẽ úp bài và mất đi số tiền "gà" đã đặt cược. Khi các cửa đều úp bài, không còn con bạc nào "tố" theo thì nhà cái hoặc người "tố" còn lại duy nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền "gà" đã đặt cược; Nếu vẫn còn người "tố" mà số tiền lên đến 100.000 đồng thì các con bạc mở bài tính thắng thua. Người thắng được lấy tất cả số tiền "gà" và tiền con bạc đã "tố".

Cách tính thắng thua như sau:"Sáp" là cước to nhất, tức là có 03 quân bài cùng hàng; Sau đó đến "Liêng", tức là có 03 quân bài ở 3 hàng liên tiếp nhau; rồi đến "Ảnh", tức là có 03 quân bài trong bộ người, trong đó có 02 quân bài cùng hàng và 01 quân bài khác hàng; Nếu không có 03 loại trên thì người chơi tính điểm so với nhau. Nếu có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" và điểm số giống nhau thì quy định chất rô là cao nhất rồi lần lượt là chất cơ, bích cuối cùng là chất tép. Cách tính điểm thì các bài được tính từ 0 đến 9 theo quy ước: át tương đương với 1 điểm, 2 tương đương với 2 điểm ... quân bài 10 tương đương 0 điểm. Quá trình đánh bạc, nếu ai có cước "Sáp" thì thu của các con bạc 100.000 đồng/người và phải bỏ ra 100.000 đồng tiền hồ; Nếu ai có cước Liêng (Q-K-Át) thì thu của các con bạc 50.000 đồng/người và phải bỏ ra 50.000 đồng gọi là tiền "hồ". Số tiền hồ sẽ dùng để mua thuốc lá và nước uống cho các con bạc. Quá trình đánh bạc , U thắng được 01 ván " liêng" nên bỏ ra chiếu 40.000đ tiền " hồ".

Hồi 21h20' cùng ngày, khi các bị can đang đánh bạc sát phạt nhau thì bị lực lượng cảnh sát hình sự Công an huyện Đ.A phát hiện bắt quả tang.

1. Nguyễn Văn U có 3.700.000 đồng, cho Phan Văn Th vay 1.000.000 đồng, còn 2.700.000 đồng tham gia đánh bạc hòa tiền

2. Phan Văn S mang theo 800.000 đồng tham gia đánh bạc hòa tiền.

3. Phùng Anh Đ mang theo 900.000 đồng, đánh bạc thua 60.000 đồng

4. Phan Ngọc Tr mang theo 450.000 đồng, đánh bạc thua 120.000 đồng.

5. Phan Văn Th vay 1.000.000 đồng của U, đánh bạc thua 500.000 đồng.

6. Nguyễn Văn S mang theo 940.000 đồng, đánh bạc thua 80.000 đồng.

7. Nguyễn Văn D mang theo 11.000.000 đồng đến đám bạc , sử dụng 3.000.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng 600.000 đồng. Số tiền 8.000.000 đồng còn lại D không sử dụng đánh bạc vì đó là tiền của bà Phan Thị Ng (sinh năm 1962; HKTT: SM, VL, Đ.A, Hà Nội; là mẹ vợ của D) đưa cho bị can D đi trả nợ 4.780.000 đồng tiền mua thiết bị vệ sinh của anh Nguyễn Văn D1 (sinh năm 1983; HKTT: ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội) còn 3.000.000 đồng là tiền mua sơn của anh Lỗ Văn H (sinh năm 1987; HKTT: PM, TL, ML, Hà Nội).

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của các bị can bị thu giữ là: 12.930.000 đồng.

Nguyễn Văn U có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho các bị can đánh bạctrái phép ăn tiền để thu tiền "hồ" . Tuy nhiên, số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là 12.930.000đ, tổng số con bạc có 07 người đánh 01 chiếu bạc, nên căn cứ Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của U không cấu thành tội Gá bạc Hành vi của U phạm tội Đánh bạc.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn D quá trình điều tra xác định là tiền của bà Phạm Thị Ng đưa cho bị can D đi trả nợ, không liên quan đến vụ án. Ngày 24/01/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Phan Thị Ng.

Đối với 07 điện thoại di động tạm giữ của các bị can quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc nênCơ quan điều tra đã trả lại cho các bị can

Vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 12.930.000 đồng chuyển Toà án nhân dân huyện Đ.A giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A đã truy tố Nguyễn Văn U, Phan Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ, Nguyễn Văn D, Phan Văn Th và Nguyễn Văn S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn U từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng

Phan Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ, Phan Văn Th, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 04 tháng đến 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn U 5.000.000đồng; Nguyễn Văn D, Phan Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ, Phan Văn Th, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 3.000.000đồng

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công: số tiền 12.930.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21h20’ ngày 20/12/2017, tại nhà Nguyễn Văn U ở ĐĐ, VL, Đ.A, Hà Nội các bị cáo Nguyễn Văn U, Phan Văn S, Nguyễn Văn D, Phan Văn Th, Nguyễn Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ có hành vi đánh bạc trái phép ăn

tiền bằng hình thức đánh 'liêng' ăn tiền bị Công an huyện Đ.A phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.930.000đ (mười hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó có 40.000đ tiền "hồ". Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc, vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Nguyễn Văn U có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho các con bạc đánh bạc trái phép ăn tiền. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.930.000đ, tổng số con bạc có 07 người đánh 01 chiếu bạc, nên căn cứ Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của bị cáo U không cấu thành tội Gá bạc. Hành vi của U phạm tội Đánh bạc. Về thực chất của việc thu tiền hồ, tất cả các bị cáo đều khai do ván bài nào có con bạc thắng thì tự nguyện bỏ ra để mua thuốc lá, nước về cùng nhau dùng chung. Số tiền 40.000 đồng là của chính bị cáo U bỏ ra khi thắng 1 ván "liêng" chứ cũng chưa con bạc nào phải bỏ ra để gọi là thu tiền "hồ" cho chủ nhà hưởng. Vì vậy, thực chất bị cáo Ủy cũng chỉ như các con bạc khác khi cùng tham gia đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn D là người sử dụng nhiều tiền nhất khi tham gia đánh bạc. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn D là tương đương nhau, vì vậy mức hình phạt là như nhau.

Đối với các bị cáo Phan Văn S, Phan Văn Th, Nguyễn Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ về mức độ hành vi phạm tội là tương đương nhau, mức hình phạt là ngang bằng nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó nhằm sát phạt, bóc lột lẫn nhau, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và chính hành vi này là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác như Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích... Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân cũng không có tiền án, tiền sự đã được xóa nên đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy có thể cho các bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội, dưới sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng giúp các bị cáo sửa chữa sai lầm của mình.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Nhưng xét các bị cáo tham gia đánh bạc chỉ là bột phát rủ nhau đánh bạc khi đang ngồi chơi, các bị cáo đều là người lao động, làm ruộng thu nhập thấp. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Các công cụ phạm tội và tiền các bị cáo sử sụng trái phép nên: Tịch thu sung công: số tiền 12.930.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu màu xanh trắng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn U, Phan Văn S , Nguyễn Văn D , Phan Văn Th , Nguyễn Văn S, Phan Ngọc Tr, Phùng Anh Đ phạm tội: "Đánh bạc":

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn U 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Nguyễn Văn D 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Phan Văn S 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Phan Văn Th 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Nguyễn Văn S 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Phan Ngọc Tr 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Phùng Anh Đ 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn U, Phan Văn S, Phùng Anh Đ, Phan Ngọc Tr, Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Đ.A, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Giao bị cáo Phan Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã CĐ, huyện BV, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện SS, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Tịch thu sung công: số tiền 12.930.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu màu xanh trắng (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ.A và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.A ngày 12/02/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện Đ.A của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A ngày 02/02/2018).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS huyện Đ.A.
- Công an huyện Đ.A.
- Chi cục THADS huyện Đ.A
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh